

Số: **144/2022/QĐST-HNGĐ**

*Phú Lộc, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Đặng Quang V, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Đặng Quang V.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 04 người con chung là Đặng Quang Chí B, sinh ngày 03/7/2012; Đặng Thị Tường V, sinh ngày 12/9/2014; Đặng Quang Lam T, sinh ngày 11/7/2017 và Đặng Bùi Thanh A, sinh ngày 23/10/2019 cho anh Đặng Quang V chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 750.000 đồng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật; không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đặng Quang V (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, chị Bùi Thị N còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị N thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004057 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Bùi Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND xã Lộc An, huyện Phú Lộc;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Xuân Huế**